

Số: .../2024/QĐST- HNGĐ

Cẩm Thủy, ngày 09 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 08/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1990

HKTT: TDP C, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T1 - Sinh năm 1976

HKTT: TDP C, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57; 58, 81, 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quang T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Chị T và anh T1 thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh T1 thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Bảo T2 - Sinh ngày 01/01/2015 và Nguyễn Minh Đ - Sinh ngày 02/06/2019.

Chị T và anh T1 thống nhất thỏa thuận: Giao cả hai cháu cháu Nguyễn Bảo T2 - Sinh ngày 01/01/2015 và Nguyễn Minh Đ - Sinh ngày 02/06/2019 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng cho 1 cháu là 2.000.000đồng (Cả hai cháu là 4.000.000đồng/tháng). Thời gian thi hành tính từ tháng 2 năm 2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con chị T3, anh T1 có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con

chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị **T** và anh **T1** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị **T** nhận nộp cả phần án phí cho anh **T1**, chị **T** phải nộp là 150.000đồng án phí DSST và 150.000đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai BLTU/23/0000924 ngày 20 tháng 02 năm 2024. Chị **T** đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS H.Cẩm Thủy;
- UBND xã thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Sơn